

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tùng

Bà Đoàn Thị Ngọc Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn S (S), sinh năm: 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm phụ hồ; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1978 và Võ Thị Thanh G, sinh năm: 1981; Gia đình bị cáo có 02 anh em; bị cáo là con đầu trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 11/3/2021 (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số 43, tỉnh lộ 52, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Võ Thị Thanh G, sinh năm: 1981, nơi cư trú: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1999, nơi cư trú: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên Lê Văn S (sinh năm: 2002; trú khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh Huỳnh

Tấn Đ (sinh năm: 1983 – là hàng xóm của S) để trộm cắp tài sản. Vào khoảng 02 giờ ngày 28/6/2021, S lấy 01 cái ghế bằng gỗ cao 1,2 mét đặt gần bức tường rào phía sau nhà anh Đ, S đứng lên ghế rồi trèo qua tường rào đi vào bên trong khu vực nhà anh Đ. S phát hiện phía bên hông nhà không khóa cửa mà chỉ gài lại bằng 01 chiếc dũa ở bên ngoài nên S gỡ chiếc dũa ra đi vào bên trong nhà. S đi lên phòng thờ thì nhìn thấy 01 điện thoại Iphone 11 Pro max 64G, màu xám của anh Đ đang cắm sạc nên S đã lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi theo lối cũ ra ngoài. Khi S đang chuẩn bị leo tường rào ra ngoài thì anh Nguyễn Hồng K (sinh năm: 1999 – cháu của anh Đ) phát hiện tri hô và giữ S lại giao cho Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. (BL 5, 6, 67 đến 82).

Tang vật, tài sản thu giữ: Công an thu giữ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro max 64G, màu xám và 01 cái ghế bằng gỗ cao 1,2 mét.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: “01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro max 64G, màu xám bị bể màn hình và bể vỏ có giá trị còn lại là 10.000.000 đồng”. (BL 31 đến 36).

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 11 Pro max 64G, màu xám là tài sản hợp pháp của anh Đ. Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại điện thoại cho anh Đ. Hiện anh Đ đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đồng thời viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S. (BL 41, 42, 83 đến 89).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển 01 cái ghế bằng gỗ cao 1,2 mét đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 08 đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Võ Thị Thanh G (Mẹ của bị cáo S) 01 cái ghế bằng gỗ cao 1,2 mét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 28/6/2021, tại nhà của anh Huỳnh Tấn Đ ở số nhà 43, tỉnh lộ 52, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Lê Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Đ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro max 64G, màu xám trị giá 10.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng bị cáo lại lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà nước, của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 12/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại 01 điện thoại Iphone 11 Pro max 64G, màu xám cho ông Huỳnh Tấn Đ là đúng quy định pháp luật. Nay ông Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 cái ghế bằng gỗ cao 1,2 mét. Đây là tài sản của bà Võ Thị Thanh G (Mẹ của bị cáo S) nên trả lại cho bà G.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn S (S) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Lê Văn S (S) 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Trả lại cho bà Võ Thị Thanh G (Mẹ của bị cáo S): 01 (một) cái ghế bằng gỗ cao 1,2 mét (đã cũ, đã qua sử dụng).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng số 57/BB ngày 01/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn S (S) phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/9/2021); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Châu Nguyễn Xuân Thu